TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HS-ST
Ngày: 12/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Dương Lê Bửu Thiện.

- *Các Hội thẩm nhân dân*: - Ông Nguyễn Trung Diễn.

- Bà Nguyễn Thị Nhạn.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Vũ Kim Hải cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 681/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 775/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2020, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Mai Tấn L,** sinh ngày 02 tháng 6 năm 1984, tại Đ.

Tên gọi khác: Không.

Nơi đăng ký NKTT: Số 02/4, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

Chỗ ở hiện nay: Số 02/4, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: Lớp 6/12.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Mai Văn N, sinh năm 1961 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965 (còn sống).

Có vợ: Phạm Nguyễn Ngân G, sinh năm 1980. Có 02 con sinh năm 2009 và năm 2014.

Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B trả tự do vào ngày 16/08/2020. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2/ Họ và tên: **Trịnh Văn D,** sinh ngày 15 tháng 10 năm 1979, tại Đ.

Tên gọi khác: Không.

Nơi đăng ký NKTT: 128, ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Đ.

Chỗ ở hiện nay: K5/30A, Tân B, phường B, thành phố B, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Trịnh Quang K, sinh năm 1953 (còn sống) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1958 (còn sống).

Có vợ: Trần Thị Ngọc Q, sinh năm 1986. Có 02 con sinh năm 2010 và năm 2013.

Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B trả tự do vào ngày 16/08/2020. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

3/ Họ và tên: **Phạm Công T,** sinh năm 1976, tại B.

Tên gọi khác: Không.

Nơi đăng ký NKTT: Khu phố K, thị trấn Tân Phước K, thị xã Tân U, tỉnh B.

Chỗ ở hiện nay: K1/72, khu phố 3, phường B, thành phố B, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: Lớp 5/12.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Phạm Công Ng, sinh năm 1946 (đã chết) và bà Đỗ Thị Đ, sinh năm 1957 (còn sống).

Có vợ: Cao Thị Hồng T, sinh năm 1976. Bị cáo có 01 con sinh năm 2016.

Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B trả tự do vào ngày 16/08/2020. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

4/ Họ và tên: **Dư Thiện N,** sinh ngày 18 tháng 7 năm 1971, tại Đ.

Tên gọi khác: Không.

Nơi đăng ký NKTT: K1/30D, khu phố 3, phường B, thành phố B, tỉnh Đ.

Chỗ ở hiện nay: K1/30D, khu phố 3, phường B, thành phố B, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ học vấn: Lớp 9/12.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Dư Văn Nh, sinh năm 1927 (còn sống) và bà Mai Thị T, sinh năm 1932 (còn sống).

Có vợ: Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1977. Có 02 con sinh năm 2005 và năm 2011.

Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không.

Tiền án: Ngày 31/12/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 20.000.000 đồng về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa trả tự do vào ngày 16/08/2020. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

5/ Họ và tên: **Nguyễn Thanh H,** sinh ngày 01 tháng 6 năm 1976, tại Đồng Nai.

Tên gọi khác: Tám bảo vệ.

Nơi đăng ký NKTT: 9/4 khóm 2, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

Chỗ ở hiện nay: K5/30C, khu phố 3, phường B, thành phố B, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ học vấn: Lớp 8/12.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1937 (đã chết) và bà Phạm Thị H, sinh năm 1947 (còn sống).

Có vợ: Dư Thị Hồng H, sinh năm 1975. Có 01 con sinh năm 2003.

Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 10/01/2008, bị Tòa án nhân thành phố Biên Hòa xử phạt 20.000.000 đồng về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Do số tiền H sử dụng đánh bạc các lần đều dưới 05 triệu đồng nên không bị coi là có án tích.

Bị cáo bị bắt quả tang và được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa trả tự do vào ngày 16/08/2020. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

6/ Họ và tên: **Nguyễn Minh T,** sinh năm 1983, tại Hậu Giang.

Tên gọi khác: Không.

Nơi đăng ký NKTT: ấp 7B1, xã V, huyện V, tỉnh H.

Chỗ ở hiện nay: Khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: Lớp 01/12.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Văn P, sinh năm 1954 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1953 (còn sống).

Bị cáo chưa có vợ, con.

Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa trả tự do vào ngày 16/08/2020. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

7/ Họ và tên: **Nguyễn H,** sinh ngày 29 tháng 6 năm 1998, tại Đồng Nai.

Tên gọi khác: Không.

Nơi đăng ký NKTT: Số 430/11, tổ 15, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

Chỗ ở hiện nay: Số 430/11, tổ 15, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: Lớp 12/12.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Đức P, sinh năm 1972 (còn sống) và bà Huỳnh Thị Lan D, sinh năm 1972 (còn sống).

Chưa có vợ, con.

Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa trả tự do vào ngày 16/08/2020. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Các bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 16 tháng 8 năm 2020, Mai Tấn L gặp Nguyễn Minh T nhờ T tìm người cáp độ đá gà thắng thua bằng tiền với Lực, số tiền cược mỗi bên là 2.000.000 đồng, T đồng ý. T sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A103 (số thuê bao 0374503854) gọi Nguyễn Thanh H (Tám bảo vệ, số thuê bao 0939956379) nói H tìm người cáp độ đá gà với L, H đồng ý và rủ Trịnh Văn D tham gia đá gà, rồi thông báo với T địa điểm tổ chức đá gà tại bãi đất trống thuộc tổ 67, khu phố 3, phường B, thành phố B, tỉnh Đ. Lực rủ Nguyễn H đi đá gà, rồi điều khiển xe mô tô chở H ngồi phía sau ôm giữ gà giúp Lực.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, tại bãi đất trống thuộc địa chỉ nêu trên, H chuẩn bị 01 cân đồng hồ, 02 cuộn băng keo dùng để băng cựa gà và đứng ra làm trọng tài tổ chức cho L, T, H, D, Phạm Công T, Dư Thiện N, L cùng một số người (không rõ lai lịch) tham gia cáp độ đá gà thắng thua bằng tiền với cách thức đánh bạc như sau:

Nguyễn Thanh H với vai trò trọng tài, có nhiệm vụ kiểm soát việc cân gà, chứng kiến sự thỏa thuận số tiền cá cược và tỷ lệ thắng thua, hô khẩu hiệu để điều khiển hai bên thả gà ra đá, phân định thắng thua, thu tiền của bên thua trả cho bên thắng. Người tham gia đánh bạc sẽ chọn 01 (một) trong 02 (hai) con gà đá với nhau để tham gia đặt cược bằng hình thức góp tiền với người có gà cá cược thông qua trọng tài gọi là chơi "bạc trong" hay còn gọi là "đá Xổ" hoặc bằng hình thức tự thỏa thuận cá cược với nhau không thông qua trọng tài gọi là chơi "bạc ngoài" hay còn gọi là "đá hàng xáo". Hai bên sẽ cử ra người đại diện thả gà, khi có hiệu lệnh của trọng tài thì người thả gà sẽ thả gà vào khoảng đất trống để 02 (hai) con gà đá nhau. Con gà nào bỏ chạy hoặc nằm im tại chỗ là thua và người đặt cược bên con gà thua sẽ phải trả tiền cho người đặt cược bên con gà thắng theo đúng số tiền đã thỏa thuận.

Với cách thức đánh bạc như trên: Mai Tấn L sử dụng 01 con gà lông màu bông đỏ cáp độ với Trịnh Văn D sử dụng 01 con gà lông màu trắng. Số tiền cá cược mỗi bên là 5.000.000 đồng, tổng số tiền hai bên dùng đánh bạc là 10.000.000

đồng. Hai bên thỏa thuận tỷ lệ 1-1, tức là bên nào thắng sẽ được nhận toàn bộ số tiền cược của bên thua và ngược lại. H thỏa thuận thu xâu 250.000 đồng.

Bên phía nhóm L có L góp 3.000.000 đồng, còn lại do hai người (không rõ lai lịch) góp mỗi người 1.000.000 đồng.

Bên phía nhóm D có D và Phạm Công T góp mỗi người 2.000.000 đồng; Dư Thiện N và đối tượng tên L (không rõ lai lịch) mỗi người 500.000 đồng.

Nguyễn H phụ ôm giữ gà giúp L băng cựa gà. Khi hai nhóm băng cựa gà và mang gà vào sân, H chuẩn bị hô để hai bên thả gà thì bị Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Biên Hòa bắt quả tang. Riêng, H bỏ chạy thoát, sau đó đến Công an thành phố B làm việc.

Ngoài ra, tại điểm đá gà, T và một số người xem đá gà tự cá cược thắng thua bằng tiền với nhau, mức tiền cá cược do các bên thỏa thuận và tự chi trả thắng thua không thông qua H (trọng tài, gọi là đá hàng xáo), gồm có:

T tự bắt độ với Võ Duy P với số tiền cá cược là 500.000 đồng; Một số người cá cược với người không rõ lai lịch gồm: Trịnh Văn S cá cược số tiền 200.000 đồng; Bùi Tùng L, Nguyễn Trọng L, Nguyễn Minh L, Nguyễn Văn H mỗi người cá cược 500.000 đồng. Riêng, Nguyễn Khánh T sử dụng 350.000 đồng, Nguyễn Cao C sử dụng 1.000.000 đồng đang tìm người bắt độ đá hàng xáo nhưng chưa tìm được thì bị Công an thành phố Biên Hòa phát hiện.

***Vật chứng gồm:**

- 02 con gà Cơ quan điều tra đã tiêu hủy.

- 01 cân đồng hồ, 02 cuộn băng keo, 02 cặp cựa gà bằng kim loại.

- Thu trên người các bị cáo và những người liên quan số tiền dùng đánh bạc 8.200.000 đồng gồm: 1.000.000 đồng của Nguyễn Thanh H; 1.100.000 đồng của Trịnh Văn D; 2.500.000 đồng của Phạm Công T; 500.000 đồng của Dư Thiện N; 400.000 đồng của Mai Tấn L; 500.000 đồng của Nguyễn Trọng L; 500.000 đồng của Bùi Trường L; 500.000 đồng của Nguyễn Minh L; 500.000 đồng của Nguyễn Văn H; 500.000 đồng của Võ Duy P; 200.000 đồng của Trịnh Văn S.

- Tài sản thu trên người các đối tượng không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan điều tra hiện đang tạm giữ:

+ Số tiền 4.300.000 đồng của Nguyễn Thanh H.

+ Số tiền 1.000.000 đồng của Phạm Công T.

+ Số tiền 100.000 đồng của Dư Thiện N.

+ Số tiền 450.000 đồng của Nguyễn H.

- Tài sản do Cơ quan điều tra thu giữ, đã giao trả cho chủ sử hữu do không liên quan đến việc phạm tội, gồm:

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10S, số thuê bao 0374503854,

số Imei 358176102800899 do Nguyễn Minh T sử dụng liên lạc với Nguyễn Thanh H về việc đánh bạc. Qua xác minh điện thoại trên là tài sản của anh Nguyễn Văn T (anh ruột T) cho T mượn và không biết T sử dụng phạm tội, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T.

+ 01 xe mô tô biển số 60F3-615.73 của Nguyễn Khánh T.

+ 5.000.000 đồng và 01 xe mô tô biển số 60F1-433.89 của Bùi Trường L.

+ 01 xe mô tô biển số 60B1-579.11 của anh Nguyễn Văn T.

+ 2.500.000 đồng và 01 xe mô tô biển số 60B1-737.04 của Nguyễn Trọng L.

+ 01 xe mô tô biển số 60F3-044.80 của Đinh Thế T.

+ 01 xe mô tô biển số 76B1-138.66 của Trần Minh T.

+ 1.800.000 đồng và 01 xe mô tô biển số 61T5-1662 của Trịnh Văn S.

+ 01 xe mô tô biển số 72H8-2536 của anh Võ Văn Đ.

+ 01 xe mô tô biển số 60M7-5216 của Hồ Quang S.

+ 01 xe mô tô biển số 65R2-1578 của Nguyễn Thanh T.

+ Số tiền 1.700.000 đồng của Nguyễn Minh L; 2.100.000 đồng của Nguyễn Văn H; 3.700.000 đồng của Nguyễn Cao C; 5.500.000 đồng của Võ Duy P.

- Riêng 02 xe mô tô biển số 92KA-1785 và 60N7-2577: Qua xác minh tại Đội Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai, xe mô tô biển số 92KA-1785 do anh Nguyễn Thế B, ngụ tại xã Duy Phú, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam; xe mô tô biển số 60N7-2577do chị Võ Kim H, ngụ 2/2 ấp Đồng Nai, phường Hóa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký. Do chưa làm việc được với anh B và chị H, chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tách ra tiếp tục xác minh làm rõ nguồn gốc và chủ sở hữu để xử lý sau.

*Tại Cáo trạng số: 674/CT-VKSBH ngày 11 tháng 11 năm 2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố Mai Tấn L, Trịnh Văn D, Phạm Công T, Dư Thiện N, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Minh T, Nguyễn H về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Xử phạt bị cáo Mai Tấn L về tội "Đánh bạc" từ 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Trịnh Văn D về tội "Đánh bạc" từ 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Phạm Công T về tội "Đánh bạc" từ 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Dư Thiện N về tội "Đánh bạc" từ 08 (tám) tháng đến 10 (mười) tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H về tội "Đánh bạc" số tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T về tội "Đánh bạc" số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn H về tội "Đánh bạc" số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 13 giờ ngày 16 tháng 8 năm 2020, tại bãi đất trống thuộc tổ 67, khu phố 3, phường B, thành phố B, tỉnh Đ, Nguyễn Thanh H có hành vi làm trọng tài giúp sức cho Mai Tấn L, Trịnh Văn D, Phạm Công T, Dư Thiện N, Nguyễn Minh T, Nguyễn H, L, cùng một số người (không rõ lai lịch) tham gia cáp độ đá gà thắng thua bằng tiền với tổng số tiền dùng đánh bạc của cả hai nhóm là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng);

Do vậy, hành vi của các bị cáo Mai Tấn L, Trịnh Văn D, Phạm Công T, Dư Thiện Nh, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Minh T, Nguyễn H đã phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự; như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố, là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, là nguyên nhân chính làm phát sinh các loại tội phạm khác. Trong vụ án này, các bị cáo Mai Tấn L, Trịnh Văn D, Phạm Công T, Dư Thiện Nh là người thực hiện hành vi đánh bạc, nên mức hình phạt của các bị cáo phải cao hơn các bị cáo khác; các bị cáo khác cùng cố ý thực hiện một tội phạm, mang tính chất đồng phạm giản đơn; bị cáo Nguyễn Thanh H là người làm trọng tài, giúp sức cho đồng phạm thực hiện hành vi đánh bạc; bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn H giúp sức cho Mai Tấn L thực hiện hành vi đánh bạc; bị cáo N là người đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, là thuộc trường hợp tái phạm. Do vậy, cần có mức án nghiêm tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm cải tạo và giáo dục các bị cáo, răn đe phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo Trịnh Văn D, Mai Tấn L, Phạm Công T, Nguyễn Minh T, Nguyễn H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít

nghiêm trọng; các bị cáo Trịnh Văn D, Mai Tấn L, Phạm Công T, Nguyễn Minh T, Nguyễn H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo T, H, H chỉ thực hiện hành vi giúp sức cho các bị cáo khác phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[4] Xét thấy, các bị cáo Nguyễn Minh T, Nguyễn H, Nguyễn Thanh H nhất thời phạm tội, biết ăn năn về hành vi của mình, trong thời gian tại ngoại không vi phạm pháp luật, chấp hành các chủ trương chính sách của địa phương, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo T, H, H ra khỏi đời sống xã hội vẫn đảm bảo việc cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội qua đó thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, nên cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng ; cần tịch thu tiêu hủy, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước tài sản liên quan đến việc phạm tội như sau:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cân đồng hồ, 02 cuộn băng keo, 02 cặp cựa gà bằng kim loại (không còn giá trị sử dụng).

- Tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước: Số tiền 8.200.000 đồng, là tiền các bị cáo và các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc, cụ thể: 1.000.000 đồng của Nguyễn Thanh H; 1.100.000 đồng của Trịnh Văn D; 2.500.000 đồng của Phạm Công T; 500.000 đồng của Dư Thiện N; 400.000 đồng của Mai Tấn L; 500.000 đồng của Nguyễn Trọng L; 500.000 đồng của Bùi Trường L; 500.000 đồng của Nguyễn Minh L; 500.000 đồng của Nguyễn Văn H; 500.000 đồng của Võ Duy P; 200.000 đồng của Trịnh Văn S.

- Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án số tiền 5.850.000 đồng, cụ thể: 4.300.000 đồng của Nguyễn Thanh H; 1.000.000 đồng của Phạm Công T; 100.000 đồng của Dư Thiện N; 450.000 đồng của Nguyễn H.

[6] Đối với Võ Duy P, Bùi Trường L, Nguyễn Trọng L, Nguyễn Minh L, tham gia cá cược đá hàng xáo với số tiền 500.000 đồng; Trịnh Văn S 200.000 đồng. Do các đối tượng trên chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc và số tiền dùng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an thành phố Biên Hòa ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với P, Minh L, Trọng L, L, S về hành vi trên;

Đối với Nguyễn Văn H: H khai tham gia cá cược đá hàng xáo với một người không rõ lai lịch số tiền 500.000 đồng. Qua xác minh, ngày 06/6/2016, H bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt số tiền 20.000.000 đồng về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 (H chưa chấp hành xong Bản án). Tuy nhiên, chỉ có duy nhất lời khai của H về việc H đánh bạc, kết quả điều tra chưa xác minh được đối tượng đã tham gia cá cược với H nên chưa đủ căn cứu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau;

Đối với L (không rõ lai lịch) tham gia đánh bạc hình thức đá gà thắng thua bằng tiền cùng với nhóm Trịnh Văn D vào ngày 16/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau;

Là phù hợp quy định pháp luật.

[7] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố phù hợp với quy định pháp luật, nên được chấp nhận.

Về án phí: Các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố, các bị cáo Mai Tấn L, Trịnh Văn D, Phạm Công T, Dư Thiện Nh, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Minh T, Nguyễn H phạm tội "Đánh bạc".

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (không áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo Nhơn, Hoàng); điểm h khoản 1 Điều 52 (chỉ áp dụng đối với bị cáo Nhơn) của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo: Mai Tấn L **06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam thi hành án.

- Xử phạt bị cáo: Trịnh Văn D **06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam thi hành án.

- Xử phạt bị cáo: Phạm Công T **06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam thi hành án.

- Xử phạt bị cáo: Dư Thiện N **06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam thi hành án.

- Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thanh H số tiền 30.000.000đồng.

- Xử phạt bị cáo: Nguyễn Minh T số tiền 25.000.000đồng.

- Xử phạt bị cáo: Nguyễn H số tiền 20.000.000đồng.

2. Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cân đồng hồ, 02 cuộn băng keo, 02 cặp cựa gà bằng kim loại, theo biên bản giao nhận vật chứng , tài sản ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án Dân sự Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước: Số tiền 8.200.000 đồng, là tiền các bị cáo và các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc, cụ thể: 1.000.000 đồng của Nguyễn Thanh H; 1.100.000 đồng của Trịnh Văn D; 2.500.000 đồng của Phạm Công T; 500.000 đồng của Dư Thiện N; 400.000 đồng của Mai Tấn L; 500.000 đồng của Nguyễn Trọng L; 500.000 đồng của Bùi Trường L; 500.000 đồng của Nguyễn Minh L; 500.000 đồng của Nguyễn Văn H; 500.000 đồng của Võ Duy Ph; 200.000 đồng của Trịnh Văn S; theo biên lai thu tiền số 000193 ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án Dân sự Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án số tiền 5.850.000 đồng, cụ thể: 4.300.000 đồng của Nguyễn Thanh H; 1.000.000 đồng của Phạm Công T; 100.000 đồng của Dư Thiện N; 450.000 đồng của Nguyễn H; theo biên lai thu tiền số 000193 ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án Dân sự Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Buộc các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận
- Bị cáo;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- VKSND Tp BH; Trại giam;
- TAND tỉnh;
- THAHS, DS Tp BH;
- Lưu h/s, án văn.

Dương Lê Bửu Thiện

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 29 tháng 3 năm 2019;

Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Lê Bửu Thiện.

- Các Hội thẩm nhân dân : - Ông Nguyễn Trung Diễn.

- Bà Nguyễn Thị Nhạn.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2019, đối với:

Bị cáo **Nguyễn Thị Ngọc Ánh, (và đồng phạm),** sinh năm 1969, tại Đồng Nai.

- Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1/ Hội thẩm nhân dân – Bà Nguyễn Thị Nhạn phát biểu:

Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trường hợp trả hồ sơ điều tra bổ sung.

+ Hội thẩm nhân dân – Ông Nguyễn Trung Diễn phát biểu: Thống nhất ý kiến.

+ Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa - Ông Dương Lê Bửu Thiện phát biểu: Thống nhất ý kiến.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2/ Hội thẩm nhân dân – Bà Nguyễn Thị Nhạn phát biểu:

Tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo; người tham gia tố tụng khác cung cấp; là phù hợp quy định của pháp luật.

+ Hội thẩm nhân dân – Ông Nguyễn Trung Diễn phát biểu: Thống nhất ý kiến.

+ Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa - Ông Dương Lê Bửu Thiện phát biểu: Thống nhất ý kiến.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3/ Hội thẩm nhân dân – Bà Nguyễn Thị Nhạn phát biểu:

Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Ánh phạm tội "Gá bạc", theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Viết Thanh, Đinh Văn Tiến, Nguyễn Văn Pha, Đào Văn Lâm và Lê Hoàng Hiệp phạm tội "Đánh bạc", theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

+ Hội thẩm nhân dân – Ông Nguyễn Trung Diễn phát biểu: Thống nhất ý kiến.

+ Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa - Ông Dương Lê Bửu Thiện phát biểu: Thống nhất ý kiến.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4/ Hội thẩm nhân dân – Bà Nguyễn Thị Nhạn phát biểu:

Về Điều luật áp dụng:

* Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

* Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Hiệp, áp dụng thêm khoản 3 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự;

* Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

***** Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

+ Hội thẩm nhân dân – Ông Nguyễn Trung Diễn phát biểu: Thống nhất ý kiến.

+ Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa - Ông Dương Lê Bửu Thiện phát biểu: Thống nhất ý kiến.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

5/ Hội thẩm nhân dân – **B**à Nguyễn Thị Nhạn phát biểu:

*Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thị Ngọc Ánh số tiền 50.000.000đồng.
- Xử phạt bị cáo: Nguyễn Viết Thanh số tiền 35.000.000đồng.
- Xử phạt bị cáo: Đào Văn Lâm số tiền 30.000.000đồng.
- Xử phạt bị cáo: Đinh Văn Tiến số tiền 25.000.000đồng.
- Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn Pha số tiền 25.000.000đồng.
- Xử phạt bị cáo: Lê Hoàng Hiệp số tiền 20.000.000đồng.

Trả tự do tại phiên tòa cho bị cáo Lê Hoàng Hiệp, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm nào khác.

* Về vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái bát; 01 (một) cái đĩa; 04 (bốn) "quân vị" hình tròn đường kính khoảng 1,5cm, theo biên bản giao nhận vật chứng , tài sản ngày 25 tháng 02 năm 2019 của Chi cục thi hành án Dân sự Thành phố Biên Hòa , tỉnh Đồng Nai.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ Số tiền 20.750.000đồng, theo biên lai thu tiền số 000370, ngày 25 tháng 02 năm 2019 của Chi cục thi hành án Dân sự Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;

+ Số tiền 9.400.000đồng, theo biên lai thu tiền số 000373, ngày 01 tháng 3 năm 2019 của Chi cục thi hành án Dân sự Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Tiếp tục tạm giữ: Số tiền 17.000.000đ của bị cáo Đào Văn Lâm, số tiền 9.900.000đ của bị cáo Nguyễn Viết Thanh và 25.000.000đ của bị cáo Nguyễn Văn Pha, theo biên lai thu tiền số 000370, ngày 25 tháng 02 năm 2019 của Chi cục thi hành án Dân sự Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; để đảm bảo việc thi hành án.

- Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Văn Pha số tiền 2.000.000đồng, theo biên lai thu tiền số 000370, ngày 25 tháng 02 năm 2019 của Chi cục thi hành án Dân sự Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

+ Hội thẩm nhân dân – Ông Nguyễn Trung Diễn phát biểu: Thống nhất ý kiến.

+ Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa - Ông Dương Lê Bửu Thiện phát biểu: Thống nhất ý kiến.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

6/ Hội thẩm nhân dân – Bà Nguyễn Thị Nhạn phát biểu:

Về án phí: Buộc các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

+ Hội thẩm nhân dân – Ông Nguyễn Trung Diễn phát biểu: Thống nhất ý kiến.

+ Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa - Ông Dương Lê Bửu Thiện phát biểu: Thống nhất ý kiến.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Biên bản kết thúc vào hồi 11 giờ 00 phút ngày 29 tháng 3 năm 2019.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Nhạn **Nguyễn Trung Diễn** **Dương Lê Bửu Thiện**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận
- Bị cáo;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- VKSND Tp BH; Trại giam;
- TAND tỉnh;
- THAHS, DS Tp BH;
- Lưu h/s, án văn.

Dương Lê Bửu Thiện